| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày: 24 - 12 - 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Huỳnh Ngọc Sương**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Trần Ngọc Đức**

Bà **Đinh Thị Tuyết Hạnh**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Huỳnh Kim Thùy** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Ngọc Phú** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/HSST-QĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

**Dương Thanh T**, sinh ngày 03/01/1998; tại quận Ô, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn L và bà Trần Thị Ngọc K (chết); tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 15/4/2023 bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện B ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" số tiền 2.500.000 đồng, chưa đóng phạt; đến ngày 02/7/2024 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; nhân thân: chưa từng bị kết án. Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng hiện bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp tạm giam để điều tra về Tội trộm cắp tài sản. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:*

1. Ông **Nguyễn Ngọc Đ**, sinh năm 1984 (vắng mặt)
2. Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Cùng cư trú: tổ B, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Dương Thanh T cư trú tại ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long là người có 01 tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản", chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Vào khoảng 12 giờ ngày 01/7/2024, Dương Thanh T chạy xe đạp và mang theo 01 con dao (loại dao Thái Lan) tìm vườn mít giáp lộ không có người trong coi để hái trộm. Khi đến vườn mít của anh Nguyễn Văn T1, tọa lạc tại tổ B, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long thấy không có người trông coi, T đậu xe ngoài lộ rồi đi vào dùng dao hái trộm 02 trái mít ruột đỏ, loại 1 có tổng trọng lượng là 25 kg và để tại gốc mít để ngày hôm sau đem đi bán.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/7/2024, T tiếp tục chạy xe đạp và mang theo 01 con dao Thái Lan đến vườn mít của anh Nguyễn Ngọc Đ giáp ranh với vườn mít của anh Nguyễn Văn T1, T đậu xe ngoài lộ rồi leo qua hàng rào lưới B40 vào vườn mít của anh Đ dùng dao hái trộm 01 trái mít ruột đỏ loại 1 trọng lượng 12,5 kg, khi T đang ôm trái mít ra chỗ đậu xe thì bị anh T1 phát hiện, anh T1 nghi ngờ bị cáo hái trộm mít của anh Đ nên điện thoại cho anh Đ biết, đồng thời anh T1 vào vườn kiểm tra thì phát hiện bị mất 02 trái mít. Sau đó anh Đ đến Công an xã T trình báo sự việc.

Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số 13/KLĐGTS ngày 22/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện B thì 02 trái mít ruột đỏ, loại 1 trọng lượng 25kg của ông Nguyễn Văn T1 có giá trị là 875.000 đồng; 01 trái mít ruột đỏ loại 1 trọng lượng 12,5 ký của ông Nguyễn Ngọc Đ có giá trị là 437.500 đồng, tổng giá trị là 1.312.500 đồng

Về vật chứng thu giữ:

- 03 trái mít bị cáo Dương Thanh T hái trộm của ông Nguyễn Ngọc Đ và ông Nguyễn Văn T1 được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B thu hồi để định giá và đã trả lại cho ông T1 và ông Đ.

- 01 con dao (loại dao Thái Lan) và 01 chiếc xe đạp (đã qua sử dụng), bị cáo T dùng làm công cụ, phương tiện trộm mít.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T1 đã nhận lại 02 trái mít, ông Nguyễn Ngọc Đ đã nhận lại 01 trái mít bị mất trộm. Sau khi nhận lại tài sản ông T1 và ông Đ không yêu cầu gì thêm.

Tại cáo trạng số 60/CT-VKSBT ngày 15/10/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Dương Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Thanh T từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự

Ông Nguyễn Văn T1 đã nhận lại 02 trái mít, ông Nguyễn Ngọc Đ đã nhận lại 01 trái mít bị mất trộm. Sau khi nhận lại tài sản ông T1 và ông Đ không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Bị hại đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B trả lại toàn bộ tài sản bị lấy trộm, sau khi nhận lại tài sản bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B trả lại cho ông Nguyễn Văn T1 02 trái mít, ông Nguyễn Ngọc Đ 01 trái mít bị mất trộm
- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao Thái lan);
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe đạp bị cáo T dùng làm phương tiện trộm mít.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Thanh T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

*Bị cáo Dương Thanh T nói lời sau cùng:* Bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại thì không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị hại vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Xét thấy sự vắng mặt của các bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của các bị hại tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đã có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 12 giờ ngày 01/7/2024 tại vườn mít của ông Nguyễn Văn T1 và khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/7/2024 tại vườn mít của ông Nguyễn Ngọc Đ, cùng tọa lạc tại tổ B, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Dương Thanh T có hành vi lén lút hái trộm của ông T1 02 trái mít ruột đỏ, loại 1 trọng lượng 25 kg có giá trị 875.000 đồng; của ông Đ 01 trái mít ruột đỏ loại 1 trọng lượng 12,5 kg có giá trị 437.500

đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 1.312.500 đồng; thời điểm thực hiện hành vi nêu trên bị cáo có 01 tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản" chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Do đó , hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

*"1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*a. Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm"*

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong Bản cáo trạng số 60/CT-VKSBT ngày 15/10/2024, cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện tội phạm một cách cố ý, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động vất vả bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp để chiếm đoạt tài sản của người khác. Việc bị cáo không chiếm đoạt được tài sản của các bị hại là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, lẽ ra bị cáo phải biết lấy đó để cải sửa bản thân nhưng trái lại bị cáo còn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm dẫn đến phạm tội, qua đó thể hiện bị cáo là đối tượng khó cải tạo, giáo dục nên cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi bị cáo đã thực hiện, bằng việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy 01 con dao (loại dao Thái lan) cán màu vàng, có chiều dài 23,5 cm (đã qua sử dụng) là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe đạp (đã qua sử dụng) bị cáo T dùng làm phương tiện đi trộm mít cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Thanh T nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí án phí hình sự theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố bị cáo Dương Thanh T phạm tội Trộm cắp tài sản

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thanh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

**3.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao Thái lan) cán màu vàng, có chiều dài 23,5 cm (đã qua sử dụng)

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe đạp (đã qua sử dụng)

*(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/11/2024).*

**4.** Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Dương Thanh T nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

**5.** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận**:
- Bị cáo, bị hại ;
- VKSND huyện Bình Tân
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký )**

**Huỳnh Ngọc Sương**